ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 60 /2023/QĐ-UBND	*Long An, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc phân công công việc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh Long An nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 5486/TTr-SLĐTBXH ngày 12/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐ- TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Các sở: LĐ - TB và XH, TP, TC, KH và ĐT, TT và TT, Y tế, NN và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: VHXH+HCQT+THKSTTHC;
- Lưu: VT, Cảm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

QUY ĐỊNH
Về cơ chế quay vòng một phần vốn để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện cơ chế quay vòng

1. Việc quay vòng một phần vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền để thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp với từng dự án được phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng hộ hoặc nhóm hộ tham gia dự án.

2. Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của đối tượng tham gia dự án trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi kinh phí quay vòng một phần vốn.

3. Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng.

4. Việc thực hiện cơ chế quay vòng, luân chuyển phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn 100% vốn quay vòng; sử dụng hiệu quả nguồn vốn và không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

5. Vốn quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng chỉ được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các hạng mục đầu tư cây giống, con giống để tái đầu tư hoặc phát triển mở rộng quy mô sản xuất.

6. Vốn sử dụng từ quỹ quay vòng (từ tài khoản tiền gửi của cơ quan quản lý nguồn vốn) hỗ trợ thực hiện dự án không được tính vào tổng kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng để tính tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ, mức quay vòng, thời gian thu hồi một phần vốn, thời gian quay vòng vốn và xử lý rủi ro vốn quay vòng

1. Hình thức quay vòng: Bằng tiền mặt.

2. Tỷ lệ thu hồi để quay vòng vốn: Tối thiểu 05% tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước (nguồn ngân sách trung ương) hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng tham gia dự án.

3. Mức quay vòng: Căn cứ vốn được thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định số kinh phí để quay vòng cho dự án tiếp theo.

4. Thời gian thu hồi một phần vốn: Tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc dự án.

5. Thời gian quay vòng vốn: Theo chu kỳ sản xuất của từng đối tượng cây trồng, vật nuôi hoặc theo thời gian thực hiện dự án, nhưng không vượt quá thời điểm kết thúc Chương trình (giai đoạn 2021 - 2025), đồng thời phải được thể hiện trong Quyết định phê duyệt dự án. Trường hợp dự án triển khai thực hiện gần sát với thời điểm kết thúc Chương trình (giai đoạn 2021-2025) thì được kéo dài đến khi dự án kết thúc theo quy định.

6. Xử lý rủi ro vốn quay vòng: Đối với các dự án thực hiện quy định về hình thức, tỷ lệ, thời gian thu hồi quay vòng vốn để luân chuyển trong cộng đồng, trong quá trình triển khai phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh,...) dẫn đến không thực hiện được việc thu hồi theo kế hoạch, giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, quyết định việc không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi theo thẩm quyền và trình tự sau:

a) Xác định mức độ rủi ro: UBND các xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập tổ kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại để xem xét, quyết định việc không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi theo tỷ lệ tương ứng (thành phần tổ kiểm tra, xác minh theo thành phần Tổ thẩm định dự án).

b) Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc xử lý rủi ro (không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi) theo mức thiệt hại và tỷ lệ tương ứng. Tổng hợp, báo cáo Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá mức thiệt hại của dự án, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định xử lý rủi ro vốn quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng như sau:

- Mức thiệt hại từ 30% đến 50% theo mức độ rủi ro thiên tai thực hiện thu hồi 60% số kinh phí quay vòng theo dự án được phê duyệt.

- Mức thiệt hại từ 50% đến 70% theo mức độ rủi ro thiên tai thực hiện thu hồi 30% số kinh phí quay vòng theo dự án được phê duyệt.

- Mức thiệt hại trên 70% theo mức độ rủi ro thiên tai, ra quyết định dừng dự án, hủy bỏ thu hồi vốn quay vòng của dự án.

Điều 4. Quy trình thực hiện việc quản lý và sử dụng quay vòng để luân chuyển trong cộng đồng

1. Quản lý vốn quay vòng

a) Căn cứ vào nguồn vốn được giao từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định giao cơ quan chuyên môn trực tiếp phụ trách tham mưu Chương trình mục tiêu quốc gia (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) mở tài khoản tiền gửi để thu hồi kinh phí quay vòng hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển sản xuất cộng đồng tại Kho bạc Nhà nước.

b) Tên tài khoản: Quỹ quay vòng vốn dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Chủ tài khoản: Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước.

2. Sử dụng vốn quay vòng

a) Sau khi thu hồi tiền, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (được giao thu hồi) tiến hành nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại kho bạc Nhà nước được nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí thu hồi được và nguồn kinh phí được giao bổ sung mới; UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định việc triển khai thực hiện các dự án khác trên địa bàn. Việc theo dõi, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành có liên quan.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. UBND cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm mức quay vòng, thời gian thu hồi để quay vòng. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan. Sau khi thu hồi vốn, UBND cấp xã báo cáo kết quả thu hồi vốn, luân chuyển vốn, trường hợp không thu hồi được vốn phải giải trình bằng văn bản lý do để UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

2. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết hoặc đột xuất, gửi UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan: Thành lập Ban giám sát của cộng đồng cho từng dự án hỗ trợ. Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với

dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hàng năm trên địa bàn xã. Thông báo cho UBND cấp xã, chủ đầu tư dự án về kế hoạch đã đề ra và thành lập Ban giám sát của cộng đồng. Hướng dẫn Ban giám sát của cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban giám sát cộng đồng trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo giám sát của cộng đồng. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban giám sát cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

4. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hướng dẫn, giám sát việc triển khai dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư căn cứ kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Công khai tài chính thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan triển khai thực hiện quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức kiểm tra, giám sát việc áp dụng mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn theo quy định này.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp theo yêu cầu Quy định này.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định.

d) Hỗ trợ UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng.

6. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện.

a) UBND cấp xã lập, trình thẩm định và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này.

b) Đôn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hoạt động giám sát theo quy định.

d) UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị xã hội, Ban giám sát của cộng đồng theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của hộ gia đình tham gia dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án; trong đó, cam kết hoàn trả một phần kinh phí theo quy định của dự án, phương án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo mục tiêu của dự án, phương án.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Đối với các dự án đã và đang triển khai trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng mức quay vòng vốn theo quy định này. Đối với các dự án triển khai sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo Quy định này.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (là cơ quan chủ trì quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh); đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.